

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS-ST

Ngày 05 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Ông Trịnh Trung Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 N 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 N 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 N 2019;

Đối với bị cáo: **Lương Đình H**, sinh ngày 07 tháng 10 N 1982 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Lê Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 26/5/2019, chuyển tạm giam ngày 31/5/2019; đến ngày 01/7/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn N, sinh N 1973, địa chỉ: phường, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Phạm Văn G, sinh N 1949, địa chỉ: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Như H, sinh N 1981; có mặt.
2. Bà Lê Thị N, sinh N 1958; có mặt.
3. Chị Lê Thị T, sinh N 1980; có mặt.
4. Anh Lê Hữu L, sinh N 1985; có mặt.
5. Anh Lê Hữu K, sinh N 1981; vắng mặt.
6. Ông Lê Hữu H, sinh N 1950; có mặt.
7. Chị Lê Thị L, sinh N 1986; có mặt.
8. Anh Nguyễn Như H, sinh N 2000; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Viết D, sinh N 1987, địa chỉ: thôn 6, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.
2. Anh Lê Hữu S, sinh N 1982, địa chỉ: thôn 7, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/5/2019, sau khi uống rượu ở nhà ông Lê Hữu H (ở thôn H, xã X), Lương Đình H trở về nhà, nghĩ lại việc cãi nhau với ông Phạm Văn G ở cùng thôn với H vào chiều ngày 21/5/2019 liên quan đến việc H đặt vó kéo cá tại đất bờ ao nhà ông G, thấy bức tức nên H đã nảy sinh ý định ra chặt phá số cây trồng trên đất bờ ao nhà ông G ở cánh đồng Quan thuộc thôn H, xã X. H lấy một con dao ở bể nước hay ngồi băm chuối, lấy đèn pin đeo đầu, đi ủng rồi đi đến đường cầu bê tông bắc qua mương nước trước nhà bà Lê Thị Tây nổi ra đường nội đồng thì rẽ trái đi vào bờ ao nhà ông G, hai bên có trồng xoan và xà cừ. H đi sâu vào khoảng 15m thì bắt đầu cầm dao bằng tay phải chặt ngang thân các cây xoan dọc hai bên lối đi theo chiều từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Ban đầu các cây xoan là loại còn nhỏ nên mỗi cây H chặt một nhát đứt ngang. Đến đoạn đường lối ra vó kéo cá của H thì chặt một cây xà cừ. Sau đó H tiếp tục chặt các cây xoan quanh bờ ao nhà ông G, một số cây không chặt đứt mà chặt kiểu tước vỏ, đến cuối bờ ao sát rặng chuối nhà bà Lê Thị L thì H quay lại lội qua một mương nước nhỏ sang bờ ao nhà anh Nguyễn Như H. Thời điểm H đi qua bờ ao nhà anh Nguyễn Như H đã bị Camera giám sát ghi hình lại lúc 22 giờ 06 phút ngày 23/5/2019, H cởi trần, mặc quần sóc, tay cầm dao đi từ hướng nhà ông G theo bờ ao nhà anh H đi qua cổng về hướng kênh C6 rồi đi vòng về hướng khu dân cư, đến đoạn rẽ trước cổng nhà Đặng Ngọc V thì rẽ phải đi ra hướng cánh đồng. Đi qua nhà ông Quảng đến bờ ao nhà ông G ở sát đường nội đồng có đóng cọc, giăng dây thép thì H tiếp tục lùa dao qua hàng rào và chặt tiếp các cây xoan trồng ven bờ. Chặt một số cây

đến gần cầu bê tông trước nhà bà Tây thì không chặt nữa mà cầm dao mang về nhà cắt rồi đi ngủ.

Sáng ngày 24/5/2019 gia đình ông Phạm Văn G phát hiện số cây trồng bị chặt phá, nên đã báo cáo với Công an xã X và Công an huyện Thọ Xuân. Quá trình điều tra xác định số cây trồng bị chặt phá gồm 139 cây xoan các loại và 02 cây xà cừ. Cơ quan điều tra đã thu giữ các đoạn cây xoan bị chặt phá để phục vụ việc giám định.

Đến ngày 26/5/2019 Lương Đình H đã đến Cơ quan điều tra tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và G nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và tạm giữ 03 con dao các loại, 01 đôi ủng cao su, 01 đèn pin (loại đèn đeo đầu nhãn hiệu CXB A390) có ở nhà Lương Đình H để tiến hành giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã yêu cầu định giá đối với tang vật thu giữ và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành giám định để xác định số dao tạm giữ tại nhà Lương Đình H có con dao nào chặt gây ra các dấu vết trên các đoạn cây thu giữ để giám định hay không.

Tại Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân, kết luận: số cây xoan và cây xà cừ bị xâm hại có trị giá 6.510.000đ.

Tại kết luận giám định số 1457/PC09 ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: dấu vết chặt trên các đoạn thân cây trồng của gia đình ông G do một con dao thu giữ tại nhà Lương Đình H gây ra có đặc điểm: loại dao 1 lưỡi sắc, mũi bằng, dài 42,4cm trong đó phần tay nắm bằng gỗ hình trụ tròn dài 13,4cm, đường kính 3,5cm, hai đầu gắn khâu kim loại; phần thân dao dài 29cm, dày 0,7cm, chỗ rộng nhất của thân dao là 7,4cm, hẹp nhất là 3,5cm; phần lưỡi dao dài 29cm.

Về phần dân sự: Bị hại là gia đình anh Hoàng Văn N sau khi nhận số tiền bồi thường 15.000.000đ từ gia đình Lương Đình H, không có yêu cầu đề nghị gì.

Tang vật thu giữ:

- Đối với 02 con dao thu tại nhà Lương Đình H qua giám định, xác định không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 05 đoạn thân cây gỗ xoan thu tại bờ ao nhà ông Phạm Văn G; 01 con dao loại dao 1 lưỡi sắc, mũi bằng, dài 42,4cm; 01 đôi ủng cao su nhãn hiệu Tiến Mạnh, cỡ số 43; 01 đèn pin, loại đèn đeo đầu, nhãn hiệu CXBA390 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số Imei 352700076153062, trong máy gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0326205019 và 0976050225 (đã qua sử dụng). Hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu vàng lưu giữ hình ảnh Lương Đình H được trích xuất từ Camera do anh Nguyễn Như H giao nộp và 01

đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu trắng lưu giữ hình ảnh buổi thực nghiệm điều tra, hiện đang được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTX ngày 09/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Lương Đình H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Đình H thừa nhận vào tối ngày 23/5/2019, bị cáo sau khi đi uống rượu về nhà, có nghĩ lại việc cãi nhau với ông Phạm Văn G, thấy bức tức nên đã nảy sinh ý định phá cây nhà ông G cho bỏ tức và vào khoảng 21 giờ ngày 23/5/2019 bị cáo đi đến bờ ao nhà ông G, dùng dao chặt phá 139 cây xoan và 02 cây xà cừ, rồi đi về nhà ngủ. Sau đó biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên bị cáo đã đến Cơ quan Công an tự thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra bị cáo mới biết được số cây trồng bị cáo chặt phá là của anh Hoàng Văn N, được trồng trên bờ ao nhà ông G (là bố vợ anh N), gây thiệt hại về giá trị tài sản cho anh N là 6.510.000đ đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: có ý kiến đồng ý với nội dung Cáo trạng nêu và đề nghị xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Đình H phạm tội “Hủy hoại tài sản”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lương Đình H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 48 tháng. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về vật chứng đề nghị: tịch thu, tiêu hủy 01 con dao loại dao 1 lưỡi sắc, mũi bằng, dài 42,4cm; 01 đôi ủng cao su nhãn hiệu Tiến Mạnh, cỡ số 43; 01 đèn pin, loại đèn đeo đầu, nhãn hiệu CXBA390 (đã qua sử dụng) và 05 đoạn thân cây gỗ xoan thu tại bờ ao nhà ông Phạm Văn G; Trả lại cho Lương Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số Imei 352700076153062, trong máy gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0326205019 và 0976050225 (đã qua sử dụng). Về án phí: buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá, Biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 ngày 23/5/2019 Lương Đình H đã có hành vi dùng dao chặt phá 139 cây xoan và 02 cây xà cừ của anh Hoàng Văn N được trồng trên đất bờ ao của gia đình ông Phạm Văn G, gây thiệt hại trị giá là 6.510.000đ (sáu triệu N trăm mười nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Lương Đình H đã phạm vào tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì có mâu thuẫn cá nhân đã không kìm chế được bản thân, mà lại đi chặt phá cây của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo và lên một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo H đã đến Cơ quan Công an tự thú và khai báo về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại được số tiền là 15.000.000đ; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo H nhất thời phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét không cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo H được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh N số tiền 15.000.000đ, anh N không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[8] Về tang vật thu giữ:

Đối với 02 con dao thu tại nhà Lương Đình H qua giám định, xác định không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu vàng lưu giữ hình ảnh Lương Đình H được trích xuất từ Camera do anh Nguyễn Như H giao nộp và 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu trắng lưu giữ hình ảnh buổi thực nghiệm điều tra, là tài liệu làm căn cứ xử lý trách nhiệm đối với bị cáo, hiện được lưu kèm theo hồ sơ vụ án, nên cần tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ.

Đối với 01 con dao loại dao 1 lưỡi sắc, mũi bằng, dài 42,4cm; 01 đôi ủng cao su nhãn hiệu Tiến Mạnh, cỡ số 43; 01 đèn pin, loại đèn đeo đầu, nhãn hiệu CXBA390 (đã qua sử dụng) bị cáo H sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và 05 đoạn thân cây gỗ xoan thu tại bờ ao nhà ông Phạm Văn G là vật chứng vụ án, hiện không còn giá trị, nên cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số Imei 352700076153062, trong máy gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0326205019 và 0976050225 (đã qua sử dụng) bị cáo H G nộp khi tự thú, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, nên cần trả lại cho Lương Đình H. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Đình H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự ;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 107; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Lương Đình H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Đình H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

G bị cáo Lương Đình H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu vàng lưu giữ hình ảnh Lương Đình H được trích xuất từ Camera do anh Nguyễn Như H G nộp và 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu trắng lưu giữ hình ảnh buổi thực nghiệm điều tra, để lưu giữ trong hồ sơ vụ án (hiện đang được lưu kèm theo hồ sơ).

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao loại dao 1 lưỡi sắc, mũi bằng, dài 42,4cm; 01 đôi ủng cao su nhãn hiệu Tiến Mạnh, cỡ số 43; 01 đèn pin, loại đèn đeo đầu, nhãn hiệu CXBA390 (đã qua sử dụng) và 05 đoạn thân cây gỗ xoan thu tại bờ ao nhà ông Phạm Văn G; Trả lại cho Lương Đình H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng, số Imei 352700076153062, trong máy gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0326205019 và 0976050225 (đã qua sử dụng). Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2019, Phiếu nhập kho số PNK 43 ngày 15/7/2019.

4. Về án phí: bị cáo Lương Đình H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Lương Đình H, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Minh Tiến**